TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20 /2024/QĐST-HNGĐ	*Ninh Phước, ngày 22 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***:

- Ông Trần Hữu T - Sinh năm: 1991;

Địa chỉ: khu phố x, thị trấn P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Ngô Thị D - Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 14 - 3- 2024 ông Trần Hữu T và bà Ngô Thị D không đồng ý về đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn và lệ phí Tòa án như sau:

[2] ***Về con chung***: Ông Trần Hữu T và bà Ngô Thị D thỏa thuận giao 01 con chung chưa thành niên là Trần Ngô Minh Th - Sinh ngày: 28 - 10 -2016 cho bà Ngô Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Trần Hữu T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 4/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi lao động tự túc được, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[3] ***Về lệ phí Tòa án***: Ông Trần Hữu T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Ông Trần Hữu T và bà Ngô Thị D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Ông Trần Hữu T và bà Ngô Thị D thỏa thuận giao 01 con chung chưa thành niên là Trần Ngô Minh Th - Sinh ngày: 28 - 10 -2016 cho bà Ngô Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Trần Hữu T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 4/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. ***Về lệ phí Tòa án***:

Ông Trần Hữu T tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm (Công nhận thuận tình ly hôn), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001203 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Ông Trần Hữu T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND thị trấn Phước Dân;
- UBND xã Phước Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Được